

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST

Ngày: 17/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh M, sinh năm 1987, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1964 và bà Lữ Thị C, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; có vợ Trần Thị Ngọc X, sinh năm 1985 và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 11 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”. Ngày 15/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 187/2009/HSST ngày 29/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện L buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 10 năm 2018; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/5/2019, bị cáo có mặt.

* Bị hại: Anh Bùi Trung H, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/05/2019, Nguyễn Trọng L và Phạm Thanh M đi trộm cắp tài sản thì M đồng ý. L điều khiển xe mô tô hiệu sirius, biển số 69F1-272.36 chở M ngồi phía sau đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản.

Khi đi đến khu vực cầu Đ thuộc khu phố 3 thị trấn A, huyện V, L và M phát hiện một số xe mô tô đang dựng phía trong vườn trà không có người trông coi. M đứng phía ngoài đường cảnh giới còn L đi đến nơi để xe và dùng dụng cụ mở khóa cổ xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01 là tài sản của anh Bùi Trung H, sinh năm 1997, ngụ ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai, nhưng không mở được. L kêu M vào khiêng xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01 mang ra ngoài đường và để lên trên yên xe mô tô hiệu Sirius biển số 69F1-272.36 chở vào vườn cây cao su cách nơi trộm xe khoảng 03km cất giấu. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu sirius biển số 69F1-272.36 chở M đi về hướng thành phố B. Khi đến địa bàn thuộc xã T, huyện V thì L và M bị quần chúng nhân dân phát hiện truy đuổi và bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã T, huyện V. Trên đường đưa về trụ sở Công an xã T, Nguyễn Trọng L đã bỏ trốn. Tại cơ quan điều tra Phạm Thanh M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu sirius, biển số 69F1-272.36.
- 01 (Một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, là phương tiện Phạm Thanh M sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung J6 Plus, màu xanh đen là tài sản của Phạm Thanh M.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung J4 màu đen; 01 (Một) bóp da màu nâu; 01 (Một) thẻ căn cước; 01 (Một) thẻ ATM mang tên Nguyễn Trọng L. Hiện đối tượng đang bị truy nã nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện V tạm giữ.

Đối với xe mô tô hiệu sirius, biển số 69F1-272.36, có số khung: RLCS5C6KOFY203166, số máy: 5C6K203165 là vật chứng trong vụ “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án số 88/QĐ- CQCSĐT-HSKTMT ngày 05/8/2019, tiếp tục giao Cơ quan điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận: Một mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01 trị giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Đối với đối tượng Nguyễn Trọng L do đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định truy nã, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với Nguyễn Trọng L, khi nào bắt được xử lý sau.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSVCS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Phạm Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh M từ 20 tháng đến 24 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo M nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/5/2019 tại khu vực vườn trà thuộc khu phố 3, thị trấn A, huyện V, Nguyễn Trọng L và Phạm Thanh M phát hiện một số xe mô tô đang dựng phía trong vườn trà không có người trông coi. M đứng phía ngoài đường cảnh giới còn L đi đến nơi để xe và dùng dụng cụ mở khóa cổ xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01 là tài sản của anh Bùi Trung H, sinh năm 1997, ngụ ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai, nhưng không mở được. L kêu M vào khiêng xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01 mang ra ngoài đường và để lên trên yên xe mô tô hiệu Sirius biển số 69F1-272.36 chở vào vườn cây cao su cách nơi trộm xe khoảng 03km cất giấu. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu sirius biển số 69F1-272.36 chở M đi về hướng thành phố B. Khi đến địa bàn thuộc xã T, huyện V thì L và M bị quần chúng nhân dân phát hiện truy đuổi và bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã T, huyện V. Trên đường đưa về trụ sở Công an xã T, Nguyễn Trọng L đã bỏ trốn. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện V, Phạm Thanh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ dẫn Công an truy tìm được tang vật là chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được xác định trị giá tài sản 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo M không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện V ngày 15/5/2019.

[3] Như vậy, bị cáo M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở

hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/01/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 187/2009/HSST ngày 29/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện L buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 10 năm 2018 nên đến thời điểm bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Exciter, biển số 60B3-492.01 cho anh Bùi Trung H là đúng quy định của pháp luật.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen.

Trả lại cho Phạm Thanh M 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J6 Plus, màu xanh đen.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh M 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen.

Trả lại cho Phạm Thanh M 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J6 Plus, màu xanh đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm